

QUAN ĐIỂM GIÁO DỤC CỦA JIDDU KRISHNAMURTI VÀ Ý NGHĨA CỦA NÓ ĐỐI VỚI GIÁO DỤC VIỆT NAM HIỆN NAY

Đoài Thị Thêu¹, Lê Thị Thắm¹

TÓM TẮT

Với mục đích làm rõ quan điểm giáo dục của Krishnamurti, tác giả bài viết đã khái quát quan điểm thế giới quan, nhân sinh quan là cơ sở để đi vào làm rõ nội dung triết lý giáo dục của ông trên các phương diện: mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục và nguyên tắc giáo dục. Đồng thời, Krishnamurti được đánh giá là người đề xuất cách tiếp cận giáo dục mang tính cách mạng, vượt ra khỏi khuôn khổ truyền thống, đi vào tận gốc rễ của việc tư duy để tìm ra lời giải đáp cho những vấn đề bất ổn đã và đang tồn tại trong xã hội. Với việc làm rõ đóng góp độc đáo và sâu sắc trong triết lý giáo dục của Krishnamurti, tác giả nêu lên một số gợi ý cho nền giáo dục Việt Nam hiện nay.

Từ khoá: Quan điểm giáo dục, giáo dục Việt Nam, Jiddu Krishnamurti.

DOI: <https://doi.org/10.70117/hdujs.83.1.2026.893>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Jiddu Krishnamurti (1895 - 1986) là một triết gia, nhà diễn thuyết nổi tiếng về các vấn đề triết học và tinh thần. Trong suốt sự nghiệp của mình, ông luôn trăn trở với những vấn đề của cuộc sống con người, trong đó giáo dục là một trong những mối quan tâm chính của ông. Trải qua nhiều thế kỷ, các cuộc chiến tranh, mâu thuẫn sắc tộc, tôn giáo, ý thức hệ, chênh lệch giàu nghèo, ô nhiễm môi trường sống đã và đang diễn ra để lại nhiều hệ lụy tiêu cực. Bằng sự suy ngẫm sâu sắc đối với các hiện tượng trên, Krishnamurti đã nhìn thấy một trong những nguyên nhân sâu xa nằm ở vấn đề giáo dục. Mục tiêu của các nền giáo dục trên thế giới nhằm cung cấp kiến thức, kỹ năng, đào tạo chuyên môn, hướng đến định hình cái tôi của con người. Khi cái tôi được khẳng định, sự khác biệt giữa những người theo tôn giáo, dân tộc, giai cấp khác nhau ngày càng được xác lập vững chắc. Việc nhấn mạnh vào những khác biệt và khuyến khích sự phát triển của các quy định, ràng buộc dẫn đến sự phức tạp và mâu thuẫn trong xã hội như chúng ta đã chứng kiến nhiều thế kỷ qua. Để thay đổi hiện trạng này, theo Krishnamurti cần có sự thay đổi sâu sắc từ nền tảng giáo dục. Thay vì chỉ tập trung vào bộ phận, giáo dục cần được xem như là một quá trình mang tính toàn thể nhằm phát triển con người toàn diện, có năng lực tự hiểu biết chính mình và đánh thức trí thông minh trong mỗi con người. Với cách tiếp cận mới mẻ, độc đáo, quan điểm giáo dục của Krishnamurti có giá trị sâu sắc, gợi mở triết lý giáo dục mang tính đột phá đối với nền giáo dục ở Việt Nam hiện nay.

¹ Khoa Lý luận chính trị - Luật, Trường Đại học Hồng Đức; Email: doithitieu@hdu.edu.vn.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp luận chung

Nghiên cứu quan điểm giáo dục của Krishnamurti, bài viết dựa trên cơ sở thế giới quan, phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, các quan điểm có ý nghĩa phương pháp luận của Hồ Chí Minh, của Đảng Cộng sản Việt Nam về giáo dục.

2.2. Phương pháp lịch sử và logic

Trên cơ sở phương pháp luận chung đã nêu trên, bài viết sử dụng phương pháp lịch sử và logic là phương pháp cơ bản nhất khai thác công trình nghiên cứu liên quan đến tư tưởng đến giáo dục của Krishnamurti, từ đó khái quát hoá, hệ thống hoá thành quan điểm về mục tiêu, nội dung, phương pháp và nguyên tắc giáo dục của ông.

Bên cạnh đó, đối với mỗi nội dung cụ thể, bài viết sử dụng một số phương pháp phù hợp như phân tích, tổng hợp, so sánh,... làm rõ góc độ tiếp cận mới cũng như thấy được giá trị sâu sắc trong quan điểm giáo dục của Krishnamurti.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Nội dung quan điểm giáo dục của Krishnamurti

Ở Việt Nam trong những năm gần đây, tư tưởng của Krishnamurti được giới thiệu và biết đến rộng rãi, trong đó phải kể đến các nghiên cứu về tư tưởng giáo dục của ông. Tác giả Vũ Dương Thuý Nga (2013) với bài viết *“Quan điểm của Krishnamurti về giáo dục và việc hình thành nên con người có văn hoá”* [4]; Đinh Thị Tuyết (2018) có *“Krishnamurti và quan niệm giáo dục xuất phát từ tình yêu”* [10]; Lê Thị Hồng Hà, Nguyễn Anh Tuấn (2023): *“Quan niệm của Jiddu Krishnamurti về vai trò của gia đình đối với giáo dục đạo đức, hoàn thiện nhân cách con người”* [3]... Các nghiên cứu này đi sâu phân tích để làm rõ tư tưởng giáo dục của Krishnamurti trên các phương diện như, mục đích, vai trò của chủ thể giáo dục (gia đình, nhà trường, người thầy), nguyên tắc giáo dục,... Tuy nhiên chưa có công trình nào nghiên cứu một cách hệ thống từ thế giới quan, nhân sinh quan đến mục đích, nội dung, phương pháp giáo dục. Việc tiếp cận hệ thống trong nghiên cứu quan điểm giáo dục của Krishnamurti có vai trò quan trọng, giúp cho tư tưởng của ông được hiểu một cách nhất quán và sâu sắc. Bởi vì, quan niệm về thế giới quan, nhân sinh quan tự nó đã chứa đựng mục đích, nội dung, phương pháp giáo dục và ngược lại, quan điểm giáo dục được biểu hiện trong quan niệm về thế giới quan, nhân sinh quan của ông.

Về thế giới quan, Krishnamurti cho rằng tất cả các sự vật, hiện tượng trong thế giới, bao gồm cả tư tưởng đều tồn tại trong một thể thống nhất, không tách rời, chúng tác động qua lại và chi phối lẫn nhau. Ông khẳng định: “Mọi vật đều tương tác tức là quy định lẫn nhau mà ta gọi là ảnh hưởng. Trong vật lý, điều đó rất rõ, tất cả hành tinh đều ảnh hưởng lẫn nhau, các nguyên tử ảnh hưởng lẫn nhau... nên xem tư tưởng và thức cũng thuộc vào toàn bộ cái vòng xích ảnh hưởng này” [6; tr.15]. Các sự vật, hiện tượng, các quá trình trong thế giới không tồn tại bất biến mà nằm trong dòng chảy chuyển động không ngừng của sự vô

thường. Con người vì muốn nhận biết đã phân chia thế giới thành các bộ phận khác nhau, không gian, thời gian, vạn vật từ đó mà sinh thành. Ông viết: “Đã có sinh thì phải có diệt. Chúng ta là một kết quả chứ không phải sự kết thúc. Và những gì là kết quả chắc chắn luôn bị cuốn trong dòng chảy thay đổi liên tục, trong sự vô thường. Không có gì vĩnh cửu trong những cái được tạo ra, còn những gì bất diệt sẽ nằm ngoài cái nhất thời” [8; tr.183]. Thế giới vạn vật có sinh có mất, có hợp có tan, chuyển hoá lẫn nhau trong dòng chảy vô ngã.

Trong các tác phẩm của mình, Krishnamurti ít bàn về khởi nguyên của vũ trụ, bản chất của thế giới, ông dành sự quan tâm đặc biệt đối với con người và cuộc sống con người, vấn đề *nhân sinh quan*. Krishnamurti cho rằng, con người sinh ra và tồn tại trong một tiến trình của sự sống, “là một tổng thể hài hòa được tạo thành từ nhiều khía cạnh khác nhau” [7; tr.8]. Con người trong “tổng thể hài hoà” là sự hiện hữu của thế giới trong tính toàn thể, là một thể thống nhất hài hoà trong mối quan hệ với chính nó, giữa đời sống nội tâm và thể chất; hài hoà trong mối quan hệ bên ngoài nó, với những người khác và với thiên nhiên. Cuộc sống con người cũng là một chỉnh thể, không bị chia cắt trong thực tại. *Thực tại* là cái thực sự là, đang diễn ra ở đây và ngay lúc này, trong mỗi khoảnh khắc, trong sự chuyển động, chứ không phải là những gì đã xảy ra hay sẽ đến. Khi con người hợp nhất với sự chuyển động của thế giới trong thực tại, với thiên nhiên, trời xanh, mây trắng,... thì con người đạt đến chân lý và chân lý cũng hiện hữu ở trong con người đó. Chân lý là thực tại, là cái đang diễn ra trong sự hoà hợp toàn thể của chính người đó với người khác và với thiên nhiên. Quan niệm thế giới quan, nhân sinh quan trên đã in dấu ấn rõ nét và xuyên suốt trong mục tiêu, nội dung, phương pháp và nguyên tắc giáo dục của Krishnamurti.

3.1.1. Về mục tiêu giáo dục

Thứ nhất, giáo dục tạo ra những con người toàn diện. Trong cuộc sống không ít lần chúng ta tự vấn mình với câu hỏi về ý nghĩa cuộc sống là gì, chúng ta sống và đấu tranh vì điều gì? Xuất phát từ nền tảng tư tưởng về thế giới quan, coi cuộc sống con người là một tổng thể hài hoà được tạo thành từ nhiều khía cạnh khác nhau, theo đó, giáo dục không có mục tiêu nào khác là giúp con người khám phá ra cuộc sống trong ý nghĩa toàn thể của nó. Krishnamurti khẳng định: “Muốn tạo dựng một nền giáo dục đúng đắn, ta phải hiểu rõ ý nghĩa cuộc sống trong tính toàn thể của nó. Giáo dục không chỉ dừng lại ở việc sở đắc kiến thức, thu thập và kết nối các dữ kiện; giáo dục là nhìn thấy ý nghĩa cuộc sống như một toàn thể nguyên vẹn” [7; tr.10]. Ý nghĩa toàn thể của sự sống không ở đâu xa, nó hiện hữu ở mỗi con người trong cảm giác hy vọng và tuyệt vọng, tình yêu và lòng hận thù, buông bỏ và đổ kỵ... ; hiện hữu ở môi trường xung quanh trong các giáo phái, tổ chức hay trong sự u ám của cánh rừng nguyên sinh bị huỷ hoại, trong vẻ đẹp của bình minh vào mỗi sớm mai,... Giáo dục cần xem mỗi một người học là một hiện hữu toàn thể trong chính bản thân người học và trong mối quan hệ giữa người học với người khác và với thiên nhiên.

Thứ hai, giáo dục giúp con người tự hiểu biết bản thân. Thế giới là một chỉnh thể toàn diện, nó hiện hữu trong mỗi một con người, và sự tồn tại của mỗi chúng ta chính là thế giới, do đó, để hiểu được thế giới bạn phải bắt đầu với chính mình. Theo đó, giáo dục không có

mục đích nào khác là giúp con người tự hiểu biết chính mình. Krishnamurti viết: “Giáo dục, theo ý nghĩa thực sự của từ này, là hiểu biết chính mình, bởi vì toàn bộ cuộc tồn sinh được tập hợp lại bên trong mỗi người chúng ta” [7; tr.13]. “*Tự hiểu biết*” là vấn đề nhìn, là quan sát một cách toàn diện, trọn vẹn, không phân mảnh, không có sự can thiệp của cái “tôi” của một kỹ thuật gia, một bà nội trợ hay một nhà khoa học. Tự hiểu biết bản thân là hướng vào bên trong của mình, hiểu rõ về chính mình, đồng nhất với sống của mình trên tất cả các cung bậc cảm xúc: tôi đang yêu, đang ghen tuông, đang hờn hận,... Nền giáo dục hiện nay không mấy đề cập đến điều này, vậy tự hiểu biết chính mình có thực sự quan trọng với chúng ta không? Krishnamurti khẳng định: “Để mang lại bình an cho thế giới, bạn phải bắt đầu với chính mình, vì bạn chính là thế giới. Bạn là gì, thì thế giới là vậy. Nếu bạn tham lam, tranh giành, mưu cầu đặc quyền, đặc lợi, gắn với danh này tiếng nọ, ganh tỵ và sân si, thì bạn sẽ có một thế giới mà trong đó lòng thù hận và chiến tranh sẽ hiện hữu, một thế giới của sự hỗn loạn và bạo ngược, của sự nhẩn tâm và sợ hãi ngày càng tăng” [8; tr.24]. Một người học hành xuất sắc sẽ không có ích gì nếu trong quá trình sống anh ta tự hủy hoại chính mình, tư tưởng chìm đắm trong sự tranh đấu và thù hận thì bản thân anh ta cũng không thể tự giải cứu được chính mình, và càng không có khả năng mang lại lợi ích cho xã hội. Giáo dục không chỉ rèn luyện tâm trí, cung cấp kiến thức chuyên môn, mà còn có ý nghĩa cao cả hơn, đánh thức năng lực tự nhận biết bản thân, góp phần làm thay đổi hiện trạng những vấn đề mà con người đang phải đối mặt hiện nay. Do đó, giáo dục hiểu chính mình là nền tảng của giáo dục toàn diện.

Thứ ba, giáo dục đánh thức trí thông minh

Câu hỏi được đặt ra trước chúng ta và cần được làm sáng tỏ đó là: Trí thông minh là gì? Trí thông minh có cá nhân hóa không? Krishnamurti lý giải: “Trí thông minh không phải là tư tưởng. Trí thông minh là sự im lặng này và bởi thế hoàn toàn không cá nhân. Nó không thuộc về đoàn nhóm nào, cá nhân nào, dòng giống nào, văn hóa nào” [9; tr.151]. Bản thân tư tưởng là phản ứng của ký ức, của kinh nghiệm, của kiến thức, nó thuộc về quá khứ đối với những gì đang diễn ra. Trí thông minh là trạng thái tâm trí quan sát sự kiện, ở lại cùng sự kiện, không có gắng vượt lên nó, chiến thắng nó, là sự im lặng tuyệt đối. Trí thông minh không có cái “tôi”, không phải là kết quả của suy luận, niềm tin, ý kiến hay lý luận. Trí thông minh xuất hiện khi trí, tâm và thân thật sự hài hòa trong sự chú tâm trọn vẹn vào sự kiện, không có người quan sát và bởi thế không có sự phân chia giữa cái được quan sát và người quan sát, và do đó hoàn toàn chấm dứt xung đột do sự tách biệt, phân chia giữa người quan sát và vật được quan sát mà tư tưởng tạo ra. Trải nghiệm trí thông minh là một trạng thái thật tuyệt vời, nó chỉ xuất hiện khi chúng ta biết quan sát một cái cây, một người hàng xóm, nhìn bầu trời với những ngôi sao với trạng thái sâu thẳm im lặng, không có cái tôi, không có sự phân biệt, bạn là tất cả sự vật đó và tất cả hiện hữu nơi trong bạn và bởi thế không có xung đột. Có trí thông minh con người mới tự hiểu biết bản thân, sống hài hòa với người khác và với thiên nhiên, phát triển con người toàn diện, tạo ra sự thay đổi xã hội một cách sâu sắc và triệt để. Trí thông minh đóng vai trò đặc biệt quan trọng, Krishnamurti viết: “Chúng ta cần thông minh lớn lao để sống, sống cuộc sống hàng ngày của chúng ta, bởi vì chỉ thông minh mới có thể đem lại một cuộc cách mạng toàn triệt trong tinh thần chúng ta,

trong cốt lõi của con người chúng ta” [9; tr.85]. Các giá trị này chỉ có thể được thay đổi bằng nền giáo dục đúng đắn, tức nền giáo dục đánh thức trí thông minh trong mỗi con người. Để thức tỉnh trí thông minh, Krishnamurti nhấn mạnh tầm quan trọng của việc quan sát và nhận thức đúng đắn về suy nghĩ, cảm xúc và hành động của chúng ta. Bằng việc quan sát và nhận thức đúng đắn về suy nghĩ, cảm xúc và hành động, chúng ta mới có khả năng nhìn thấu và hiểu rõ bản chất của chính mình, từ đó mới có thể trải nghiệm một trí thông minh thực sự.

3.1.2. Về nội dung giáo dục

Để hiểu được giáo dục giữ vai trò gì trong bối cảnh khủng hoảng của thế giới hiện nay, chúng ta phải hiểu được sự khủng hoảng ấy đã xảy ra như thế nào. Chúng ta không khó để nhận ra những bất cập của nền giáo dục truyền thống, chỉ chú trọng cung cấp kiến thức, đào tạo chuyên môn theo mô hình ngày càng trở nên phổ biến. Chính cách thức vận hành như vậy đã khiến cho việc tư duy độc lập trở nên hết sức khó khăn. Muốn duy trì sự khác biệt so với đám đông hay đề kháng lại sức ảnh hưởng của môi trường bên ngoài là điều không dễ dàng, và thường là rất nguy hiểm. Khi mục tiêu giáo dục đặt trọng tâm vào đào tạo tâm trí, khuyến khích sự thành công, khẳng định cái tôi, “...toàn bộ quá trình này bóp nghẹt khả năng bày tỏ thái độ không thỏa nguyện, chấm dứt tính tự sinh và nuôi dưỡng nỗi sợ hãi, mà sợ hãi lại chính là yếu tố khóa chặt khả năng hiểu biết của trí tuệ về cuộc sống” [7; tr.6]. Đó là hệ quả của những giá trị sai lầm trong quan hệ giữa chúng ta với người khác, với của cải và với chính mình.

Xuất phát từ mục tiêu giáo dục giúp con người khám phá ra cuộc sống trong ý nghĩa toàn thể của nó, theo đó nội dung của giáo dục phải mang tính toàn diện, bao gồm ba phương diện cơ bản: giáo dục sống với chính mình; giáo dục sống với người khác; giáo dục sống với tự nhiên. Krishnamurti viết: “Trường học là nơi người ta học về tính tổng thể, tính toàn vẹn của cuộc sống. Sự xuất sắc trong học tập là hoàn toàn cần thiết, nhưng một trường học bao gồm nhiều điều hơn thế. Đó là nơi mà cả giáo viên và học sinh khám phá, không chỉ là thế giới bên ngoài, thế giới của tri thức mà còn là suy nghĩ của chính họ, hành vi của chính họ” [Xem 10]. Nội dung của giáo dục không chỉ dừng lại ở việc cung cấp kiến thức vật lý, toán học, khoa học kỹ thuật, quan trọng hơn phải cung cấp cho các em một nền tảng mà các vấn đề hiện sinh lớn hơn có thể được khám phá. Các em cần giáo dục để thức tỉnh với những sự phân biệt hiện hữu phổ biến trong cuộc sống con người từ quốc tịch, tôn giáo, giai cấp, chủng tộc đến những định kiến, nỗi sợ hãi và ham muốn của họ. Chính điều này là nguyên nhân dẫn đến xung đột trong xã hội, mang đến cho cuộc sống của họ một phẩm chất hoàn toàn khác. Các chủ đề ở trường học được xây dựng để thầy cô và học sinh cùng nhau khám phá mối quan hệ của các em với thiên nhiên và với nhau, và với các vấn đề tâm lý như sợ hãi, quyền lực, cạnh tranh, tình yêu và tự do của cá nhân mỗi người. Chỉ có nội dung giáo dục đúng đắn và toàn diện thì các mối quan hệ sống của người học mới được trải nghiệm một cách trọn vẹn, mở ra cánh cửa của sự thông hiểu với chính mình, với mọi người, từ đó nhiều vấn đề sẽ được giải quyết, trong đó có những thách thức về môi trường sống đang đặt ra cấp bách hiện nay. Qua việc khảo sát hệ thống các trường học được Krishnamurti thành lập tại Ấn Độ, Anh, Mỹ và nhiều nơi khác trên thế giới đã cho thấy, nội dung giáo dục toàn diện chính là nguyên lý vận hành chủ đạo trong những ngôi trường của ông.

3.1.3. Về phương pháp giáo dục

Phương pháp giáo dục đóng vai trò then chốt trong việc đánh thức trí thông minh của người học. Để làm rõ điều này chúng ta phải trở lại với quan niệm nhân sinh quan của Krishnamurti khi bàn về cách thức con người đạt đến chân lý, đó là khi con người sống trong thực tại, hiện hữu trong từng khoảnh khắc ở đây, ngay lúc này, không vọng tưởng quá khứ lẫn dự phóng về tương lai. Đứng trước một vấn đề trọng tâm của giáo dục là “Học hỏi là gì và học để làm gì?”, Krishnamurti giải thích: “Học hỏi là quan sát thuần khiết - không chỉ về những sự vật ở bên ngoài bạn mà còn về những điều đang xảy ra phía bên trong; quan sát mà không còn người quan sát” [5, tr.30]. Giáo dục ngày nay tồn tại một quan niệm phổ biến của đại đa số chúng ta cho rằng, học là quá trình tiếp thu kiến thức thông qua sách vở và thực hành. Nhưng với Krishnamurti, vì kiến thức bị giới hạn nên học theo cách đó cũng sẽ giới hạn và khuôn định tâm trí người học. Việc duy nhất chúng ta làm trong việc học theo cách này là tiếp nhận một quá khứ mà bỏ quên một hiện tại sống động. Về bản chất, đời sống là một chuyển động trong tương quan và biến đổi. Do đó, khi mô tả hành vi học là hành vi quan sát thuần túy, Krishnamurti muốn xác định: 1) Đối tượng của hành vi học là hiện tại sống động (chứ không chỉ là quá khứ); 2) Quan sát liên tục sẽ giúp nắm bắt được hiện tại đó. Do đó, phương pháp quan trọng bậc nhất trong giáo dục là *phương pháp quan sát*. Các phương diện cơ bản của phương pháp quan sát bao gồm: quan sát thế giới nội tâm bên trong của chính mình; quan sát thế giới bên ngoài và các mối quan hệ xã hội.

Vì chuyển động sống là chuyển động tự duy trì, chuyển động tự do, để người học nắm bắt được thực tại đó trong khi thực hành phương pháp quan sát đòi hỏi phải chấm dứt sự phân chia giữa người tư tưởng và tư tưởng. Nghĩa là khi tư tưởng không tự phân chia thành cái “tôi” và cái “không phải tôi”; thành người quan sát, người kinh nghiệm, và cái được quan sát, được kinh nghiệm. Ở trạng thái này, tâm đạt đến sự yên lặng trọn vẹn với sự kiện, không cố gắng vượt qua nó, chiến thắng nó và chính khoảnh khắc yên lặng đó trí thông minh được đánh thức. Việc đánh thức trí thông minh của người học trong quá trình học hỏi sẽ khuyến khích em hiểu rõ môi trường sống của chính em, tính khí của em, nền tảng tôn giáo, môi trường gia đình của em, cùng với tất cả những ảnh hưởng và tác động có thể có của chúng lên em. Đạt được kết quả này cũng chính là phẩm chất cần có của người học mà nội dung giáo dục đã xây dựng.

3.1.4. Nguyên tắc giáo dục

Nhà giáo dục thực thụ là người không chỉ biết xây dựng phương pháp giảng dạy mà quan trọng hơn là biết cách vận hành phương pháp đó dựa trên hệ giá trị cốt lõi thì mục tiêu giáo dục mới đạt được. Giá trị cốt lõi được ví như nguyên tắc trong quá trình giáo dục đó là tình yêu thương. Nhà triết học và bác học người Hy Lạp cổ đại Aristotle từng nói, “*giáo dục tâm trí mà không giáo dục con tim thì không phải là giáo dục*”. Krishnamurti khẳng định: “Nếu không có tình yêu thương thì không một vấn đề nào của con người có thể được giải quyết tận gốc rễ... Trong mỗi tương giao giữa chúng ta với trẻ em và thanh thiếu niên, chúng ta đang giao thiệp với những con người sống động vốn dễ bị tác động, hay thay đổi, nhạy

cảm, e ngại, dễ xúc động, chứ không phải là những thiết bị máy móc có thể được sửa chữa một cách nhanh chóng; và để tương giao với các em, ta phải ... có tình yêu thương sâu sắc” [7; tr.27]. *Tình yêu thương* là nền tảng duy trì các mối quan hệ sống của con người, là môi trường của hoà bình thế giới. Nếu không có tình thương thì việc học hỏi kiến thức, nghề nghiệp chuyên môn tại các trường học nhằm theo đuổi thành công chỉ làm tăng thêm sự tranh đấu và dẫn tới sự tự hủy diệt mà thôi. Nhưng làm thế nào chúng ta có được tình yêu thương? Tình yêu thương chỉ “nở hoa” khi tâm chúng ta không còn thù hận, không còn tham lam, đề cao cái tôi, đây chính là nguyên nhân của mọi sự đối kháng. Ngược lại, người nào mưu cầu trục lợi, chạy theo thói tham lam, ganh tị, kẻ ấy không bao giờ có tình yêu thương. Bên cạnh đó, để làm cho tình yêu thương này nở, Krishnamurti đặc biệt nhấn mạnh đến việc chấm dứt áp đặt một mô hình lý tưởng theo các lý thuyết, quy chuẩn mà chúng ta nghĩ các em nên trở thành như thế. Hành xử giáo dục như thế là khuyến khích em chỉ biết tuân phục, làm vậy là chúng ta đang gieo rắc nơi đứa trẻ nỗi sợ hãi, cũng như mối xung đột thường trực giữa cái “*em đang là*” với cái “*em nên là*”. Điều này kéo theo sự xung đột ngay trong chính nội tâm của các em, và sớm muộn gì cũng sẽ bộc lộ ra bên ngoài. Ông viết: “Chỉ khi nào người ta cảm thấy mình không có tình yêu thương dành cho đứa trẻ thì họ mới áp đặt lên đứa trẻ một lý tưởng, vì lúc đó những tham vọng của họ đang cố hiện thực hóa nơi đứa trẻ, buộc em phải trở thành người này hay người nọ” [7; tr.21]. Như vậy, tình thương chính là yếu tố cốt lõi của nội dung giáo dục hướng đến sự phát triển toàn diện của người học.

Trong quá trình giáo dục, để tránh việc tôn sùng một lý tưởng hay một mô hình và ý muốn hiện thực hoá mô hình đó lên người học, chúng ta cần phải có *sự thông hiểu* nơi các em. Giáo dục bằng sự thông hiểu là điều không dễ dàng. Nó đòi hỏi sự bền bỉ, quan sát một cách khách quan, chân thành và bằng sự nhạy cảm tinh tế, có chiều sâu để bao quát tất cả nhân tố ảnh hưởng đến hành vi của các em. Ông viết: “Quan sát những xu hướng, thái độ, tính tình của đứa trẻ, để thông hiểu những hoàn cảnh khó khăn của em, chúng ta cần xét tới yếu tố di truyền và sự ảnh hưởng của cha mẹ chứ không chỉ đơn thuần coi em như là thuộc về một phạm trù nhất định” [7; tr.82]. Theo đó, nhà giáo dục cần quan sát bao quát thế giới nội tâm bên trong, trạng thái, cảm xúc, lo âu, sợ hãi; quan sát hành vi ở các cấp bậc của hoạt động sống, sự hứng khởi, nổi loạn, trầm lắng,...; và bao quát cả nguyên nhân tác động đến hành vi từ trường học, gia đình, xã hội. Quá trình giáo dục để hình thành nhân cách, không có phẩm chất nào tại một thời điểm là bất biến, không thay đổi. Sự trưởng thành của các em giống như một bộ sách dày trang, người giáo dục phải đọc mỗi trang với sự hiểu biết không định kiến và không bỏ qua một trang nào, bởi vì mỗi trang đều đưa ra gợi ý về sự khám phá và trải nghiệm riêng nơi người giáo dục, không lặp lại.

Nguyên tắc cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng đó là, *giáo dục không so sánh, không phân loại*. Thế giới là một chính thể, do đó, nền giáo dục đúng đắn là kiến tạo một cá thể toàn diện mà có thể chuyển động cùng sự sống như một chính thể hợp nhất, hài hoà trong mối quan hệ với chính mình, với người xung quanh và với tự nhiên. Điều này đã được khẳng định trong quan niệm Lão Tử từ thời cổ đại: “Ai cũng cho cái đẹp là đẹp, do đó mà phát sinh ra quan niệm về cái xấu; ai cũng cho điều thiện là thiện, do đó mà phát sinh ra

quan niệm về cái ác” [2; tr.82]. Đẹp xấu, thiện ác đều là quan niệm của loài người, quan niệm về “Đạo” của Lão Tử không có sự phân biệt, thế giới vận động không ngừng, hết giai đoạn này tiếp ngay giai đoạn khác, mỗi giai đoạn có một nhiệm vụ của nó là chuẩn bị cho giai đoạn sau, cuối cùng là trở về “Đạo”. Chúng ta nhận thấy có một sự ảnh hưởng từ quan điểm của Lão Tử đến phương pháp giáo dục của Krishnamurti: “Bất cứ phương pháp nào dùng để phân loại đứa trẻ dựa theo tính nết và năng khiếu chỉ làm bật lên những khác biệt giữa chúng mà thôi. Phương pháp ấy sẽ nuôi dưỡng sự đối kháng lẫn nhau, khuyến khích sự phân chia trong xã hội và không giúp phát triển con người toàn diện” [7; tr.13]. Nền giáo dục mà sự phân biệt, so sánh nhằm phân loại học sinh tồn tại như một phương pháp mang tính phổ biến, điều đó chứng tỏ nơi đó *thiếu vắng sự thông hiểu và tình yêu thương*. Khi phương pháp giáo dục không dựa trên giá trị cốt lõi này, nó sẽ gieo rắc nỗi sợ hãi, bóp nghẹt trí thông minh trong các em. Đó chính là thất bại của nền giáo dục mà Krishnamurti đã nhiều lần chỉ ra.

3.2. Ý nghĩa quan điểm giáo dục của Krishnamurti đối với giáo dục Việt Nam hiện nay

Giáo dục, trên thực tế, là sự chuẩn bị cho cuộc sống. Tương lai xã hội như thế nào phụ thuộc vào cách vận hành của nền giáo dục ở hiện tại. Quan điểm giáo dục của Krishnamurti mang giá trị triết lý sâu sắc và cách mạng, tạo nên sự thay đổi triệt để thực trạng bất ổn của xã hội từ nền tảng sâu xa trong tư duy con người. Trong khuôn khổ nhất định, chúng tôi chỉ tập trung bàn sâu về ý nghĩa quan điểm giáo dục của Krishnamurti đối với mục tiêu giáo dục ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay. Mục tiêu giáo dục của ông trên ba nội dung cốt lõi: giáo dục toàn diện, giáo dục tự hiểu biết bản thân và giáo dục đánh thức trí thông minh. Ba mục tiêu đó có mối quan hệ ràng buộc, tương hỗ và chuyển hoá lẫn nhau. Giáo dục tự hiểu biết bản thân là nền tảng của giáo dục toàn diện và là công cụ để đánh thức trí thông minh. Giáo dục tự hiểu biết bản thân tạo nên sự chuyển hóa, giải phóng năng lực, trí tuệ, cảm xúc bên trong của mỗi con người, khi thế giới nội tâm được chuyển hoá thì xã hội bên ngoài tương ứng sẽ được chuyển hóa theo.

Ở Việt Nam hiện nay, giáo dục toàn diện, giáo dục theo phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển năng lực, sự sáng tạo của người học đã và đang được triển khai ở hầu hết các cấp học, bậc học. Điều này thể hiện một cách nhất quán trong chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII khẳng định mục tiêu giáo dục Việt Nam nhằm: “Phát triển con người toàn diện, đáp ứng yêu cầu mới của phát triển kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ, thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Chú trọng hơn giáo dục đạo đức, nhân cách, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, nhất là giáo dục tinh thần yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, truyền thống và lịch sử dân tộc” [1; tr.136]. Theo Điều 2 của Luật Giáo dục 2019, mục tiêu giáo dục và phát triển giáo dục tại Việt Nam được quy định như sau: “Mục tiêu giáo dục nhằm phát triển toàn diện con người Việt Nam có đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp; có phẩm chất, năng lực và ý thức công dân; có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế”.

Có thể nhận thấy rằng, mục tiêu giáo dục giúp người học tự hiểu biết bản thân là điều mà hầu như chưa được chú trọng và càng chưa được đặt ra như một mục tiêu cốt lõi, xứng tầm với vị thế của nó trong nền giáo dục Việt Nam hiện nay. Từ việc nghiên cứu quan điểm giáo dục của Krishnamurti cho thấy sự cần thiết phải kế thừa triết lý giáo dục tự hiểu biết bản thân, đồng thời nâng vai trò giáo dục tự hiểu biết bản thân lên thành mục tiêu cốt lõi và cụ thể hoá nó thành phương pháp dạy học mang tính phổ biến ở Việt Nam hiện nay. Hiện thực hoá được mục tiêu này sẽ hình thành kết cấu logic và hợp lý giữa ba mục tiêu cốt lõi của giáo dục Việt Nam, tạo điều kiện thực hiện trọn vẹn và đi vào tận gốc rễ của hai mục tiêu còn lại, theo đó, giáo dục sẽ góp phần thay đổi hiện trạng xã hội theo xu hướng tiến bộ và nhân văn hơn.

4. KẾT LUẬN

Như vậy, có thể thấy quan điểm giáo dục của Krishnamurti được xây dựng trên nền tảng thế giới quan, nhân sinh quan khoa học, chính điều này làm cho quan điểm giáo dục của ông có tính minh triết sâu sắc, toàn diện từ mục đích, nội dung, phương pháp và nguyên tắc giáo dục. Qua kiến giải của Krishnamurti về các vấn đề cốt lõi của giáo dục và giáo dục thời hiện đại, chúng tôi nhận thấy sự cần thiết phải xây dựng mục tiêu của giáo dục Việt Nam hiện nay hướng đến giáo dục tự hiểu biết bản thân như là một sự chuẩn bị cho tương lai, góp phần giải quyết tận gốc rễ các vấn đề toàn cầu đã và đang đặt ra trong thế giới của chúng ta.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đảng cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- [2] Lão Tử (2006), *Đạo đức kinh (Bản dịch Nguyễn Hiến Lê)*, Nxb. Văn hoá Thông tin, Hà Nội.
- [3] Lê Thị Hồng Hà, Nguyễn Anh Tuấn (2023), *Quan niệm của Jiddu Krishnamurti về vai trò của gia đình đối với giáo dục đạo đức, hoàn thiện nhân cách con người*, Tạp chí Giáo dục và xã hội, (1):13-23.
- [4] Vũ Dương Thuý Ngà (2013), *Quan điểm của Krishnamurti về giáo dục và việc hình thành nên con người có văn hoá*, Tạp chí Đại học Sài Gòn, Số đặc biệt, 65-69.
- [5] J. Krishnamurti (2006), *Thư gửi trường học (Bản dịch Ông Không)*, <https://dilib.vn/pdf/viewer.php?id=2a5ccb>, ngày truy cập 10/04/2025
- [6] J. Krishnamurti (2009), *Chân lý và thực tại (Bản dịch Đào Hữu Nghĩa)*, Nxb. Thời đại, Hà Nội.
- [7] J. Krishnamurti (2017), *Giáo dục và ý nghĩa cuộc sống (Bản dịch Đình Hồng Phúc)*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội.
- [8] J. Krishnamurti (2021), *Thế giới trong bạn (Bản dịch Hoàng Tuấn)*, Nxb. Dân Trí, Hà Nội.

- [9] J. Krishnamurti (2023), *Đánh thức trí thông minh (Bản dịch Đào Hữu Nghĩa)*, Nxb. Dân trí, Hà Nội, <https://thuviensach.vn/pdf/viewer.php?id=233535>
- [10] Đinh Thị Tuyết (2018), *Krishnamurti và quan niệm giáo dục xuất phát từ tình yêu*, Tạp chí Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á, 2(63):34-39.
- [11] Krishnamurti (2025), *Krishnamurti Schools*, <https://jkrishnamurti.Org/schools> ngày truy cập 15/04/2025.

JIDU KRISHNAMURTI'S VIEWS ON EDUCATION AND SOME SUGGESTIONS FOR CURRENT VIETNAMESE EDUCATION

Doi Thi Theu, Le Thi Tham

ABSTRACT

With the aim of clarifying Krishnamurti's educational views, the author of the article has outlined the worldview and outlook on life as the basis for clarifying the content of his educational philosophy in terms of educational goals, educational content, educational methods and educational principles. At that time, Krishnamurti was considered the one who proposed a revolutionary approach to education, going beyond the traditional framework, going to the root of thinking to find solutions to the unstable problems that have existed and are existing in society. By clarifying the unique and profound contributions in Krishnamurti's educational philosophy, the author has raised some suggestions for the current Vietnamese education.

Keyword: Educational perspective, Vietnamese education, Jiddu Krishnamurti.

* Ngày nộp bài: 19/4/2025; Ngày gửi phản biện: 12/5/2025; Ngày duyệt đăng: 30/1/2026